

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình Nam

2. Ông Nguyễn Lý Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/HSST ngày 04/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 15/9/2020 đối với các bị cáo:

1/ Thái Tuấn V (V Xăm), sinh năm 1991 tại N, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn Minh, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim Hạnh, sinh năm 1970; Vợ: Phạm Thị Thục Vy, sinh năm: 1991; Con: Có một con, sinh năm: 2012.

Tiền án:

Ngày 28/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 14/7/2014.

Ngày 29/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 30/8/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam ở một vụ án khác. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Trần Văn T, sinh năm 1982 tại Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Biên, sinh năm: 1947 và bà Mai Thị Đào, sinh năm 1949; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 21/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù từ

ngày 10/11/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam ở một vụ án khác. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 07/4/2020, Thái Tuấn V và Trần Văn T đi xe buýt vào sân bay C. Khi đến gần sân bay C cả hai xuống đi bộ, vì không có phương tiện đi lại nên V rủ T tìm xe mô tô trộm cắp. T đồng ý. Khi V, T đi đến khu vực cầu Long Hồ thuộc tổ dân phố Nghĩa Cam, phường Cam Nghĩa, thành phố C thì V thấy xe mô tô hiệu Wave, biển số 79U2-0434 dừng ở gần chân cầu Long Hồ, không có người trông coi. V nói T đứng trên cầu cảnh giới còn V đi xuống dùng đoản phá ổ khóa xe. Sau đó, V điều khiển xe trộm cắp được chở T về Nha Trang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, V mua biển số 79Y1-032.89 của một người đàn ông không rõ lai lịch gắn vào xe trộm cắp được, còn biển số 79U2-0434 thì V vứt đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/HĐĐG ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: Xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ - đen, biển số 79U2-0434 trị giá 9.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ - đen, biển số 79U2-0434 đã trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSCR-HS của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa truy tố Thái Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với biển số xe 79V1-032.98 là của ông Võ Văn Giáp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C xác định ông Giáp hiện không có mặt tại đại phương nên làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thái Tuấn V, Trần Văn T thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s

khoản 1 Điều 51 đối với Thái Tuấn V; Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối Trần Văn T. Xử phạt bị cáo Thái Tuấn V từ 02 năm tù đến 03 năm tù, Trần Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ - đen, biển số 79U2-0434 đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo nhận tội và ăn năn hối hận về hành vi của mình, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Thái Tuấn V, Trần Văn T phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng. Từ đó có cơ sở chứng minh vào lúc 14 giờ ngày 07/4/2020, Trần Văn T và Thái Tuấn V lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn T 01 xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ - đen, biển số 79U2-0434. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/HĐĐG ngày 26/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố C kết luận: trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 9.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo Thái Tuấn V đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, Trần Văn T tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của công dân là vi phạm pháp luật

nhưng vì muốn có phương tiện sử dụng mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy các bị cáo phạm tội với ý thức chủ quan do lỗi cố ý. Trong vụ án này, cả hai bị cáo là đều người thực hành tích cực, bị cáo V là người đề xướng rủ rê bị cáo T đi trộm cắp tài sản, sau khi phạm tội bị cáo thay biển số xe nhằm trốn tránh sự phát hiện, bị cáo có 02 tiền sự: Ngày 28/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và ngày 29/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo T là người đứng cảnh giới cho bị cáo V trộm cắp tài sản, bị cáo có một tiền án: Ngày 21/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong vụ án này bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Xét về vai trò, tính chất nguy hiểm cho hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó mức hình phạt của V phải cao hơn bị cáo bị cáo T. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong hồ sơ thể hiện bị hại ông Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô hiệu Wave, màu đỏ - đen, biển số 79U2-0434 đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T.

Đối với biển số xe 79V1-032.98 là của ông Võ Văn Giáp nhưng ông Giáp hiện không có mặt tại đại phương, Cơ quan công an đang điều tra, xác minh làm rõ nên không xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thái Tuấn V.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T.

Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Thái Tuấn V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Thái Tuấn V, Trần Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm

ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thái Tuấn V, Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tp C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo.
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy